TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2017/HS-PT
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn
Các Thẩm phán: Ông Lê Tự
Ông Lê Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Ngô Ngọc T, về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Bị cáo có kháng cáo*:

Ngô Ngọc T, giới tính: Nam; sinh ngày 09/7/1988; trú tại: Thôn KĐ, xã QT, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Ngô H và bà Huỳnh Thị G; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) có 01 con là Ngô Nguyễn Uyển N, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27 tháng 10 năm 2016; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Ngọc T: Ông Bùi Quang R - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHHMTV TH.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L (chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn N và bà Phan Thị A (cha

mẹ của người bị hại). Cùng trú tại: thôn KĐ, xã QT, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Ngô Ngọc T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau, có con chung tên là Ngô Nguyễn Uyển N, đến đầu tháng 12 năm 2015 thì ly hôn. Ngô Ngọc T được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Sau khi ly hôn, T đưa cháu N ra tỉnh Hà Nam để làm ăn, sinh sống, T thuê nhà tại phố ĐH, thị trấn HM, huyện DT, tỉnh Hà Nam để ở và mở quán bán chè. Khoảng đầu tháng 10 năm 2016, cháu N về Huế ở với chị L được 1 tuần thì chị L đưa cháu N về ở với ông Ngô H (là bố của bị cáo T) tại thôn KĐ, xã QT, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. T điện thoại cho chị L nói: "Đưa con ra tôi nuôi", chị L nói lại: "Tao không đem ra, con mi thì mi đem ra mà nuôi", T nói lại: "Cho mi một tuần, tau vô đấm chết". Vì vậy, giữa T và chị L xảy ra mâu thuẫn. Tối ngày 26 tháng 10 năm 2016, T đón xe khách từ tỉnh Hà Nam vào Huế với mục đích gặp chị L để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2016, T điều khiển mô tô mang biển số 75B1 - 157.10 chở theo cháu N đi từ nhà ông Ngô H đến quán chè Cung Đình Huế, tại địa chỉ đường NH, phường VN, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để gặp chị L nhưng không gặp. T mượn điện thoại của chị Nguyễn Thị N (nhân viên trong quán) gọi cho chị L và hẹn tối gặp để giải quyết việc liên quan đến nuôi con, đồng thời được mọi người trong quán cho biết 16 giờ chiều mới đến ca làm của chị L. T chở con về lại nhà, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T lấy 01 cây dao cán màu xanh, lưỡi trắng để trong kho nhà ông Ngô H cất vào trong túi xách đi học của cháu N rồi để trước kẹp xe mô tô chở cháu N đi đến quán chè Cung Đình Huế. Đến quán, chị L chưa về nên T và cháu N ngồi uống nước mía tại quán bên cạnh đợi.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhìn thấy chị L đi bộ đến quán chè Cung Đình Huế liền cầm theo túi xách đứng dậy gặp chị L và nói với chị L đi tìm quán cà phê ngồi để nói chuyện nhưng chị L không đồng ý mà bỏ đi vào trong quán chè, T và cháu N đi theo sau lưng. Chị L đi đến ngang bàn đựng hoa quả sát quầy bàn bán chè cầm một cây dao cán gỗ, lưỡi màu đen đi ra nhà phía sau quán rồi ngồi xuống giường, T cũng ngồi xuống theo sát người chị L. Tại đây, giữa T và chị L tranh cãi về việc nuôi, chăm sóc con và làm ăn. Chị L đuổi T về, T nói lại: "Quán gì của em mà đuổi" nên cả hai đúng dậy. Lúc này, chị L cầm dao ở tay phải đưa qua, đưa lại để đuổi T về thì trúng vào ngực phải và tay trái của T làm chảy máu. T liền lấy cây

dao từ trong túi xách ra cầm ở tay phái, đâm nhát đầu tiên theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai phải của chị L rồi tiếp tục đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng mặt, cổ và ngực chị L. T và chị L giằng co nên cả hai người cùng ngã xuống nền xi măng, T đang cầm dao trên tay nên khi ngã lưỡi dao đâm xuống nền bị gãy đôi ở tư thế chị L nằm ngửa, T đè phía trên và tiếp tục cầm dao bị gãy nhưng vẫn còn 1 phần lưỡi đâm theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ phải, đầu của chị L và đâm thêm nhiều nhát trúng vào vùng vai trái của chị L. Bị đâm tiếp nhiều nhát, chị L kêu lên: "Chú Hân cứu với". Nghe tiếng kêu cứu của chị L, T liền vứt cây dao đang cầm xuống đất rồi chồm người qua dùng tay phải giật lấy cây dao từ tay phải của chị L đang cầm rồi cắt ngang vào cổ chị L từ phải qua trái (theo hướng chị L nằm). Gây án xong, T đi ra lấy xe máy chở con về nhà rồi đến Công an xã QT đầu thú.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 03 tháng 11 năm 2016 thì tử vong.

Ngày 27 tháng 10 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ án được xác định là bên trong quán chè Cung Đình Huế, địa chỉ: phường VN, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tình trạng hiện trường bị xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân. Trong quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ công cụ gây án, các dấu vết đường vân, dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu để tiến hành trưng cầu giám định các dấu vết màu nâu đỏ, vật gây thương tích.

* Ngày 07 tháng 11 năm 2016, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 298 - 16/TT đối với chị Nguyễn Thị L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương đầu - mặt - cổ và thân thể/ Sốc mất máu không hồi phục do vết thương cổ rách động mạch cảnh phải.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu không hồi phục do vết thương rách động mạch cảnh phải.

3. Kết luận khác: Trên cơ thể có nhiều tổn thương gồm 2 nhóm chính:

Tổn thương rách da nông vùng ngực trái, trước vai trái, tổn thương thủng da nông vùng đầu trái do vật sắc nhọn gây nên, tổn thương này không gây chết.

Các vết thương rách da ở các ngón tay hai bên là do vật sắc tác động theo kiểu cứa, cắt (nghĩ nhiều đến cắt do chống đỡ, giằng co với hung khí là vật sắc). Đa tổn thương vùng mặt cổ ngực do vật sắc gây nên với lực mạnh (gồm 8 tổn thương chính). Trong đó tổn thương vùng cổ phải là tổn thương chí mạng đã làm động mạch cảnh bị rách dọc nhiều vị trí dẫn đến sốc mất máu tối cấp không hồi phục dẫn đến tử vong.

* Ngày 15 tháng 11 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xem

xét dấu vết trên thân thể của bị can Ngô Ngọc T và ghi nhận như sau:

- Một dấu vết sẹo đã liền da có kích thước (2,5x0,15) tại vị trí trước ngực bên phải.

- Một dấu vết sẹo đã liền da có kích thước 1,5x0,15 tại vị trí khóe tay trái giữa ngón cái và ngón trỏ.

* Tại Bản kết luận giám định dấu vết đường vân số: 363/GĐ ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Trong 05 dấu vết đường vân số 1, 2, 3, 4, 5 (nêu tại mục 2.1), có 03 dấu vết đường vân số 1,4, 5 đủ yếu tố giám định.

- Xử lý trên 05 mẫu vật (nêu tại mục 2.1), kết quả: Phát hiện 01 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định, đánh số 6 trên M2 (dao cán gỗ thu tại vị trí số 6 ở hiện trường); các mẫu vật còn lại không phát hiện dấu vết đường vân.

- Dấu vết đường vân số 1 và 4 (nêu tại mục 2.1) với đường vân trên mẫu vân chân ghi họ tên: Ngô Ngọc T, sinh năm: 1988 (nêu tại mục 2.2) do cùng một người in ra.

- Dấu vết đường vân số 5 (nêu tại mục 2.1) là vân lòng bàn tay, 02 chỉ bản mẫu so sánh (nêu tại mục 2.2) không in vân lòng bàn tay nên không tiến hành giám định.

* Tại Bản kết luận giám định dấu vết máu số: 359/GĐ ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Trên đôi dép màu nâu ghi thu tại vị trí số 5 ở hiện trường (ký hiệu M1) gửi giám định không dính máu.

- Trên con dao cán gỗ ghi thu tại vị trí số 6 ở hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám định có dính máu người, nhóm A.

- Trên con dao cán gỗ ghi thu tại vị trí số 9 ở hiện trường (ký hiệu M3) gửi giám định không dính máu.

- Trên cán dao bằng nhựa màu xanh và một phần lưỡi dao màu trắng, ghi thu tại vị trí số 2 ở hiện trường (ký hiệu M4) gửi giám định đều có dính máu người, nhóm A.

- Trên phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng ghi thu tại vị trí số 4 ở hiện trường (ký hiệu M5) gửi giám định có dính máu người, nhóm A.

- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Thị L (ký hiệu N1) gửi giám định thuộc nhóm A.

- Mẫu máu ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T (ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm O.

* Tại Bản kết luận giám định dấu vết máu số: 360/GĐ ngày 18 tháng 12 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại,vị trí số 01 ở hiện trường (ký hiệu M1) gửi

giám định là máu người, nhóm A.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu trên bao thuốc lá tại vị trí số 03 ở hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám định là máu người, nhóm A.

- Trên chiếc áo sơ mi màu trắng sọc ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T (ký hiệu M3) gửi giám định có dính máu người, nhóm A.

- Trên chiếc quần Jean màu đen ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T (ký hiệu M4) gửi giám định có dính máu người, nhóm A.

- Trên chiếc quần lót nam ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T (ký M5) gửi giám định không dính máu.

- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Thị L (ký hiệu NI) gửi giám định thuộc nhóm A.

- Mẫu máu ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T (ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm O. (Bút lục số: 41 - 47, 57 - 59, 89a).

* Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các vật chứng có liên quan sau:

- Một điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo. Bên trong máy có chữ: Model: A33w.

- Một xe máy hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát số: 75B1-157.10, màu bạc đen.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số hiệu: 030583 mang tên Phan Tấn Hưng.

- Một đôi dép màu nâu ghi thu tại hiện trường.

- Hai cây dao cán gỗ ghi thu tại ở hiện trường.

- Một cây dao cán bằng nhựa màu xanh và một phần lưỡi dao màu trắng ghi thu tại hiện trường.

- Một bao thuốc lá ghi thu tại hiện trường.

- Một chiếc áo sơ mi màu trắng sọc ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T.

- Một chiếc quần Jean màu đen ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T.

- Một chiếc quần lót nam ghi thu của đối tượng Ngô Ngọc T.

Ngày 09 tháng 12 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức cho bị cáo Ngô Ngọc T nhận dạng hung khí gây án. Kết quả nhận dạng: T đã nhận và chỉ đúng 02 cây dao là hung khí mà T sử dụng để đâm và cắt vào cổ chị Nguyễn Thị L.

Ngày 09 tháng 12 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo T đã khai nhận, phù hợp với hung khí đã thu được, cũng như lời khai nhân chứng và dấu vết để lại trên tử thi chị Nguyễn Thị L.

Quá trình điều tra, Ngô Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như

đã nêu trên.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 13/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội: " Giết người".

Áp dụng Điều 34; điểm n, khoản 1, Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T, tù chung thân về tội: " Giết người".

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 27/10/2016.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí; trách nhiệm dân sự; quyền kháng cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2017, bị cáo Ngô Ngọc T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

Bản án số 20/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử bị cáo Ngô Ngọc T, về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Ngọc T thì thấy: Xuất phát từ việc nuôi con chung, Ngô Ngọc T từ Hà Nam vào Thành phố H tìm gặp chị Nguyễn Thị L (vợ cũ của Ngô Ngọc T). Hai bên lời qua tiếng lại thì T dùng dao mang theo đâm liên tiếp nhiều nhát vào vai, đầu, mặt, ngực chị L. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị L chết do sốc mất máu không phục hồi do vết thương rách động mạch cảnh phải. Hành vi phạm tội của Ngô Ngọc T được chứng minh rõ ràng, chứng cứ phạm tội của bị cáo được thu thập đầy đủ. Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là đúng đắn. Tính chất hành vi, hậu quả phạm tội do Ngô Ngọc T gây ra thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về đầu thú, thái độ khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường số tiền 30 triệu đồng trước khi xét xử sơ thẩm; Tuyên xử bị cáo Ngô Ngọc T mức án tù không thời hạn là phù hợp tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội do bị cáo Ngô Ngọc T gây ra. Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên nội dung kháng cáo xin giảm án của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu, đề nghị bác kháng cáo xin giảm án của bị cáo Ngô Ngọc T vì không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tù có thời hạn vì chị L (nạn nhân) cũng có phần lỗi gây bức xúc cho bị cáo gây nên hậu quả đau lòng đáng tiếc.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Ngọc T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Ngô Ngọc T: Tù chung thân, về tội "Giết người" thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/10/2016.

2/. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Bị cáo Ngô Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn